

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Thực hiện Công văn số 17/HĐND-VP ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thống nhất mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (áp dụng năm 2021);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (sau đây gọi là Nghị định số 51/2014/NĐ-CP).

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP; cụ thể gồm:

a) Khu vực biển để thăm dò, khai thác dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí.

b) Khu vực biển để khai thác thủy sản, cho thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản thực hiện theo quy định của pháp luật về thủy sản.

c) Khu vực biển để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021 được quy định như sau:

Nhóm	Mục đích sử dụng khu vực biển	Đơn giá (Đồng/ha/năm)
1	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu	3.000.000
2	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện	4.000.000
3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển	5.000.000
4	Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: Vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ	6.000.000
5	Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét	7.500.000
6	Các hoạt động sử dụng khu vực biển khác	3.000.000

2. Trường hợp trên cùng một không gian biển có nhiều tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện đối với từng tổ chức, cá nhân tương ứng với từng loại hoạt động sử dụng khu vực biển.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển sử dụng vào các hoạt động khác nhau theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc thu tiền sử dụng khu vực biển được thực hiện tương ứng với từng loại hoạt động sử dụng khu vực biển.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 3 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Cù Lao Dung, huyện Long Phú, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bộ CH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, KT. (8b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam